

# KHÓ KHĂN CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ TRONG VIỆC PHÁT ÂM PHỤ ÂM CUỐI TIẾNG ANH

Nguyễn Thị Hoàng Huế\*

Trường Đại học Hoa Lư

---

## Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 06/01/2024

Ngày phản biện: 09/01/2024

Ngày duyệt đăng: 06/03/2024

\* Tác giả chính:

nthhue@hluv.edu.vn

## Title:

Difficulties of Hoa Lu university students in pronouncing english final consonants

## Từ khóa:

Phát âm tiếng Anh, khó khăn, phụ âm cuối

## Keywords:

English pronunciation, difficulty, final consonants

**TÓM TẮT:** Phát âm đúng đóng một phần rất quan trọng trong giao tiếp. Phụ âm cuối của từ truyền đạt ý nghĩa của từ. Phát âm sai chúng có thể dẫn đến sự hiểu lầm và quá trình giao tiếp có thể dễ dàng bị phá vỡ. Đối với người học ngoại ngữ, việc nắm vững các âm tiếng Anh là vô cùng khó khăn vì nhiều âm trong số đó không tồn tại trong tiếng Việt. Đó là lý do tại sao việc dạy phát âm tiếng Anh đã được chú ý nhiều hơn và nó cần được dạy đúng cách ngay từ khi bắt đầu học ngôn ngữ. Do vậy, bài báo với mục đích trình bày những khó khăn của sinh viên trong việc phát âm phụ âm cuối tiếng Anh để từ đó nêu các giải pháp giúp sinh viên cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh của mình.

**ABSTRACT:** Correct pronunciation plays a very important part in communication. The final consonant of a word conveys the meaning of the word. Mispronouncing them can lead to misunderstandings and the communication process can easily break down. For foreign language learners, mastering English sounds is extremely difficult because many of them do not exist in Vietnamese. That is why teaching English pronunciation has received more attention and it needs to be taught properly from the very beginning of language learning. Therefore, the article aims to present students' difficulties in pronouncing English final consonants and thereby provide solutions to help students improve their English speaking skills.

---

## 1. Giới thiệu vấn đề nghiên cứu

Tiếng Anh đã trở thành một trong những ngôn ngữ phổ biến nhất trên thế giới. Nó là một công cụ chính để giao tiếp toàn cầu. Vì vậy, phát âm đúng đóng một phần rất quan trọng trong việc sử dụng tiếng Anh nói. Phát âm sai có thể dẫn đến hiểu lầm và quá trình giao tiếp thậm chí có thể bị phá vỡ. “Một người học liên tục phát âm sai một loạt các âm vị có thể cực kỳ khó hiểu đối với một người nói từ cộng đồng ngôn ngữ khác”

(Kelly, 2000) Có một thực tế là rất nhiều người học Việt Nam thường phát âm sai các từ tiếng Anh, đặc biệt là các phụ âm cuối. Kết quả là chúng tạo ra những hiểu lầm khi giao tiếp. Sinh viên Trường Đại học Hoa Lư cũng không phải là ngoại lệ dù đã học tiếng Anh từ sớm. Do vậy, bài báo “*Khó khăn của sinh viên Trường Đại học Hoa Lư trong việc phát âm các phụ âm cuối tiếng Anh*” với mục đích trình bày nguyên nhân của việc phát âm sai để từ đó nêu các giải pháp giúp sinh viên

cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh của mình.

## 2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Cơ sở lý thuyết

Ngữ âm là nghiên cứu về âm thanh lời nói của con người. Âm thanh thường được phân loại theo vị trí của môi và lưỡi, mở miệng bao xa, dây thanh quản có rung hay không. Ngữ âm học liên quan đến việc truyền âm thanh lời nói qua không khí. Khi âm thanh lời nói được tạo ra, nó gây ra sóng âm thanh. Nhiều dụng cụ khác nhau được sử dụng để đo các đặc tính của các sóng âm thanh này. Âm cuối trong tiếng Anh là phụ âm, bao gồm phụ âm vô thanh (/p/, /t/, /k/, /f/...) và phụ âm hữu thanh (/b/, /d/, /g/, /v/...). Các nhà nghiên cứu cho rằng việc người học mắc lỗi khi phát âm âm cuối trong tiếng Anh là một phần của quá trình học tập bởi vì lỗi là bản chất của con người.

#### a. Khái quát về phụ âm

Phụ âm là âm thanh mà khi luồng không khí từ phổi bị chặn hoàn toàn (*stop*), bị chặn một phần (*lateral*) hoặc nơi lỗ mở quá hẹp

khiến không khí thoát ra ngoài bằng âm thanh hư cấu (*fricative*). Với một số phụ âm luồng không khí bị chặn trong miệng nhưng được phép thoát ra ngoài qua mũi (*nasals*), (Crystal, 2003).

Theo quan điểm ngữ âm, phụ âm là những âm thanh được tạo ra với các khớp nối đóng hoặc gần như khép kín. Do đó, họ có xu hướng chia nhỏ luồng lời nói, xác định cạnh hoặc lề về mặt cảm nhận và phát âm, cho một đơn vị (*từ hoặc âm tiết trong một từ*) bao gồm một hoặc nhiều nguyên âm.

Phụ âm được hình thành bằng cách làm gián đoạn, hạn chế hoặc chuyển hướng luồng không khí theo nhiều cách khác nhau. Chúng có thể được chia thành các loại khác nhau theo ba loại, tức là mức độ rung của dây thanh âm, vị trí và cách phát âm. Phụ âm liên quan đến sự rung của dây thanh âm được gọi là phụ âm hữu thanh. Những phụ âm không có rung dây thanh được gọi là phụ âm vô thanh.

#### b. Phân loại phụ âm tiếng Anh

**Bảng 1. Phân loại phụ âm tiếng Anh**

		Vị trí phát âm							
		Âm môi	Âm môi răng	Âm răng	Âm lợi	Âm gạc - lợi	Âm gạc	Âm vòm mềm	Âm hầu
Cách thức phát âm	Âm tắc	/p/ /b/			/t/ /d/			/k/ /g/	
	Âm tắc-xát		/f/ /v/	/θ/ /ð/	/s/ /z/	/ʃ/ /ʒ/			/h/
	Âm xát					/tʃ/ /dʒ/			
	Âm mũi	/m/			/n/			/ŋ/	
	Âm bên				/l/				
	Âm tiếp cận	/w/			/r/		/j/		

Dựa theo bảng phiên âm tiếng Anh quốc tế IPA, tiếng Anh có 24 phụ âm chính: *b, c, d, f, g, h, j, k, l, m, n, p, q, r, s, t, v, w, x, y, z*. Dựa vào từng hình thức phân loại khác nhau, ta có những loại phụ âm khác nhau:

*Phụ âm hữu thanh:* Âm tạo ra được âm thanh khi phát âm.

*Phụ âm vô thanh:* Âm không tạo ra được âm thanh khi phát âm.

*Những phụ âm còn lại:* Âm không tạo ra luồng hơi khi phát âm.

Người học có thể kiểm tra bằng cách dùng một tờ giấy mỏng đặt trước môi. Khi phát âm, âm tạo ra một luồng hơi và không tạo ra âm thanh, đây là âm vô thanh. Khi phát âm,

âm tạo ra một luồng hơi và tạo ra âm thanh, đây là âm hữu thanh. Những âm còn lại thường không tạo ra luồng hơi khi phát âm.

<i>Phụ âm hữu thanh</i>	<i>Phụ âm vô thanh</i>	<i>Những phụ âm còn lại</i>
/b/ /d/	/p/ /k/	/m/ /n/
/g/ /dʒ/	/f/ /t/	/ŋ/ /h/
/v/ /z/	/s/ /θ/	/l/ /r/
/ð/ /ʒ/	/ʃ/ /tʃ/	/j/ /w/

*Âm tắc:* Trong quá trình tạo các âm, dòng hơi từ phổi hoàn toàn bị chặn ở một số nơi, sau đó được bật ra: /p/, /b/, /t/, /d/, /k/ và /g/

*Âm xát:* Các âm này bắt đầu được tạo giống như các âm bật hơi, với việc chặn hoàn toàn dòng hơi hoặc đóng vùng thanh âm và kết thúc với dòng hơi bị chặn như các âm tắc: /tʃ/ và /dʒ/

*Âm tắc-xát:* Khi phát âm, dòng hơi bị đè nén nhưng không hoàn toàn bị chặn: /f/, /v/, /θ/, /ð/, /s/, /z/, /ʃ/, /ʒ/ và /h/

*Âm mũi:* Là âm được tạo với dòng hơi thoát qua mũi: /m/, /n/ và /ŋ/

*Âm bên:* Khi phát âm, dòng hơi được thoát ra hai bên cạnh lưỡi: /l/

*Âm tiếp cận:* Trong việc tạo âm tiếp cận, một cơ quan cấu âm áp sát cơ quan khác nhưng vùng thanh âm không bị thu hẹp để tạo dòng hơi xoáy: /j/, /w/ và /r/

*Âm môi:* Khi phát âm, môi trên và môi dưới tiếp cận hoặc chạm vào nhau.

*Âm môi-răng:* Khi phát âm, môi dưới và răng trên tiếp cận hoặc chạm vào nhau.

*Âm răng:* Khi phát âm, đầu lưỡi nằm giữa hai hàm răng.

*Âm lợi:* Khi phát âm, đầu lưỡi tiếp cận hoặc chạm vào vòm lợi phía sau răng trên.

*Âm gạc-lợi:* Khi phát âm, đầu lưỡi hoặc thân lưỡi chạm vào vòm lợi và gạc cứng.

*Âm gạc:* Khi phát âm, thân lưỡi tiếp cận hoặc chạm vào gạc cứng.

*Âm vòm mềm:* Khi phát âm, thân lưỡi tiếp cận hoặc chạm vào vòm mềm.

*Âm hầu:* Khi phát âm, âm thanh được tạo ra giữa hai dây thanh quản.

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu, tác giả dự định tìm hiểu xem sinh viên Đại học Hoa Lư có gặp khó khăn khi phát âm một số phụ âm cuối từ tiếng Anh hay không và cách phát âm của họ đối với những âm này khác nhau như thế nào so với cách phát âm được mô tả trong khung phân tích dựa trên tiêu chuẩn phát âm nhận được. Một sự kết hợp của các phương pháp thu thập dữ liệu khác nhau đã được sử dụng bao gồm ghi lại cách phát âm của những người tham gia phát âm các từ đã chuẩn bị và phương pháp quan sát trong giờ học nói tiếng Anh của sinh viên trên lớp. Chi tiết về phương pháp áp dụng trong nghiên cứu được thảo luận cụ thể trong phần kết quả nghiên cứu của bài viết.

## 3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

Đã có một số nghiên cứu về khó khăn của người Việt khi phát âm các phụ âm tiếng Anh. Thảo (2007) trong bài báo "*Những khó khăn của người Việt khi phát âm tiếng Anh: Phụ âm cuối*" đã chứng minh rằng các phụ âm cuối từ tiếng Anh không được người Việt phát âm. Và nỗ lực phát âm các phụ âm cuối của từ tiếng Anh của người Việt đang theo hướng lược bỏ, thêm âm *schwa* hoặc thay thế chúng bằng những âm gần với những âm hiện có trong tiếng mẹ đẻ của họ. Trong luận án Th.S "*Nghiên cứu cách phát âm một số phụ âm tiếng Anh của người Việt*" của Hạnh (2007) cũng kết luận rằng vấn đề chính liên quan đến phát âm của người Việt là phát âm

sai hoặc bỏ sót âm, đặc biệt khi các phụ âm ở vị trí cuối cùng.

Qua thực tế giảng dạy nhiều năm tại trường Đại học Hoa Lư, tác giả nhận thấy sinh viên không chuyên năm thứ nhất của trường gặp nhiều khó khăn trong việc phát âm phụ âm cuối Tiếng Anh mà nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng của ngôn ngữ mẹ đẻ. Trong tiếng Việt không có âm cuối là các phụ âm trong khi tiếng Anh khi phát âm thiếu âm cuối sẽ gây ra nhiều hiểu lầm. Vốn đã quen với cách phát âm trong tiếng Việt nên các bộ phận tạo nên âm thanh đặc biệt như lưỡi, môi, răng rất khó điều chỉnh để phát âm đúng trong tiếng Anh. Một nguyên nhân nữa mà người viết nhận thấy là do các em không có môi trường giao tiếp nhiều với người bản địa, các em thường tập trung học ngữ pháp nhiều hơn tập trung vào phát triển kỹ năng nói.

Để lấy dữ liệu cho nghiên cứu, người viết thiết kế hai nhiệm vụ và yêu cầu người cung

cấp thông tin đọc to để ghi lại. Nhiệm vụ thứ nhất là người viết thiết kế danh sách 30 từ riêng biệt chứa năm phụ âm /s, ð, p, tʃ, t/ được chọn ở vị trí cuối cùng. Các từ này được trích từ cuốn sách Smart Choice 2 Third Edition do Oxford University Press xuất bản 2016, đây là giáo trình chính cho sinh viên năm nhất tại trường Đại học Hoa Lư.

Nhiệm vụ thứ hai là người viết yêu cầu sinh viên đọc từ rồi sau đó thu thập thông tin qua quan sát và ghi âm. Đối tượng nghiên cứu của tác giả gồm 10 sinh viên không chuyên năm thứ nhất của trường Đại học Hoa Lư. Họ được chọn ngẫu nhiên dựa trên số thứ tự của họ. Những sinh viên này được mã hóa là A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9 và A10.

Lỗi phát âm sai của 5 phụ âm được nghiên cứu chủ yếu là lỗi bỏ sót âm và phát âm sai được thể hiện qua bảng dưới đây.

**Bảng 2: Lỗi bỏ sót âm**

<i>Đối tượng Âm</i>	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10
/s/ (7 âm)	3	3	6	1	2	2	0	4	0	1
/ð/ (5 âm)	1	2	2	0	3	1	0	2	0	2
/tʃ/ (5 âm)	0	2	1	1	1	0	0	0	0	0
/p/ (6 âm)	3	2	3	6	1	6	0	5	4	5
/t/ (7 âm)	4	5	2	3	0	6	4	6	0	3

Khi tạo ra các từ biệt lập, tần số lệch âm cao hơn tần số thiếu âm. Có vẻ như những người cung cấp thông tin đã cố gắng phát âm các từ một cách chính xác, nhưng họ đã thất bại. Cách phát âm sai của họ được thể hiện như sau:

1. /ð/ thường được phát âm như /th/ trong tiếng Việt hoặc /z/, đôi khi là /θ/

2. /tʃ/ bị phát âm sai thành /s, f, t/ và /c/ trong tiếng Việt.

3. /p/ được tạo ra như /b, f, s/

4. /t/ được phát âm như /s/

5. /s/ được tạo thành /z/

Dữ liệu thu thập được từ quan sát trong giờ dạy của tác giả đưa ra bằng chứng thuyết phục hơn:

**Bảng 3: Lỗi phát âm sai**

<i>Các loại lỗi</i>	<i>Số lượng mắc lỗi</i>
Bỏ sót âm /s/	3
/ð/	5

<i>Các loại lỗi</i>	<i>Số lượng mắc lỗi</i>
/p/	4
/tʃ/	5
/t/	4
<hr/>	
/s/=/z/	2
/ð/=/d/,/z/, th	6
<i>Nhầm lẫn âm</i> /p/ =/b/, /f/	5
/tʃ/= ‘ch’, /t/	4
/t/= /s/, t	6

Kết quả từ việc quan sát lớp học cho thấy rằng nếu không có sự chuẩn bị, 10 người cung cấp thông tin đã phát âm sai các phụ âm cuối trong tiếng Anh thường xuyên hơn. Họ bỏ qua hầu hết các phụ âm cuối cùng.

Từ kết quả ở bảng 3, có thể khẳng định 100% đối tượng không phát âm đúng các phụ âm /s, ð, p, tʃ, t/ khi nói tiếng Anh trên lớp. Kết quả ghi âm và quan sát cho thấy tất cả các đối tượng đều gặp khó khăn trong việc phát âm 5 phụ âm /s, ð, p, tʃ, t/ ở cuối từ khi chúng ở trong các từ biệt lập cũng như trong các phát ngôn. Lỗi phát âm rất phổ biến của sinh viên là các phụ âm vốn có trong tiếng Việt thường bị các đối tượng nghiên cứu bỏ đi. Tần suất phát âm sai /ð/ cao nhất điều này cho thấy /ð/ là âm khó phát âm nhất đối với sinh viên. Về độ lệch âm, đặc điểm nổi bật nhất có thể nhận thấy là tất cả các âm /p, t/ ở cuối từ đều không được bật hơi. Chắc chắn có sự nhầm lẫn giữa âm hữu thanh và âm vô thanh xảy ra khá phổ biến giữa /p, b/ và /ð, θ/.

/ð/ bị phát âm sai thành /z/, /θ/ hay /th/ trong tiếng Việt. Nguyên nhân của những vấn đề này trước hết là âm /ð/ không tồn tại trong tiếng Việt; do đó, sinh viên khó học cách phát âm khi đầu lưỡi tiếp xúc nhẹ với mặt sau của răng cửa trên. Thứ hai, cách nhìn trong các chữ cái giống như trong tiếng Việt, tức là 'th' cũng khiến học sinh tự động phát âm nó như cách nó được phát âm trong ngôn ngữ mẹ đẻ của họ. Hơn nữa, chữ 'th' có

thể được phát âm như /ð/ hoặc /θ/ nên sinh viên cũng dễ nhầm lẫn /ð/ với /θ/.

Liên quan đến các âm /p, t/, gần 100 % âm /p/ và /t/ xuất hiện ở cuối từ trong dữ liệu đã bị lược bỏ. Một số người cung cấp thông tin nhầm lẫn /p/ vô thanh với /b/ hữu thanh (A7, A9).

Ở dạng viết, /tʃ/ trông giống như chữ 'ch' trong tiếng Việt; nhưng cách phát âm của chúng khác với đầu lưỡi; lưỡi & vòm áp sát vào gờ ở răng và các răng bên, mặt trước của lưỡi nhô lên. Khi không khí được giải phóng, có âm thanh ma sát. /tʃ/ là một âm lạ đối với người học tiếng Việt nên rất hay bị phát âm sai.

Khi phát âm /p, t, tʃ/ ở cuối từ, các đối tượng nghiên cứu đã không phát âm chúng đủ rõ ràng; do đó không có âm thanh cọ xát nào được tạo ra với /tʃ/. Và /p, t/ không được hút đủ mạnh. Họ làm cho những âm thanh này nhẹ nhàng hơn.

/s/ là một trong những âm phổ biến của tiếng Anh; không quá khó để phát âm âm này. Do đó, người học có ý thức phát âm âm này tốt hơn. Số lượng lỗi mắc phải với âm cuối /s/ trong danh sách từ tương đối ít. Nó chỉ bị nhầm thành /z/ bởi A2. Tuy nhiên, nó vẫn là một phụ âm ngoại lai đối với người cung cấp thông tin nên họ không thể tránh khỏi những sai sót này khi đặt câu.

Có thể suy ra rằng các phụ âm tiếng Anh càng gần với phụ âm tiếng Việt thì các đối tượng càng bỏ qua những âm này thường

xuyên hơn. Chính thói quen ‘nuốt’ âm cuối trong tiếng Việt đã cản trở việc phát âm các phụ âm cuối từ tiếng Anh của sinh viên. Một vấn đề khác là mặc dù đã gắn phiên âm với từ được chọn nhưng những người cung cấp thông tin này vẫn phát âm sai. Đáng ngạc nhiên hơn khi họ tạo ra nhiều phụ âm như một âm thanh hoàn toàn khác. Ví dụ, A8 và A2 có một số phụ âm cuối là /s/. Điều này cho thấy rằng họ không nhớ IPA, một trong những vấn đề cơ bản của ngữ âm. Mặc dù học sinh đã có sự chuẩn bị và cố gắng phát âm các âm đó một cách có ý thức nhưng vẫn không thể tự động nói được trong lớp. Một số người trong số họ có thể phát âm chính xác các từ đơn lẻ, nhưng lại không phát âm được cả câu và ngược lại.

#### 4. Kết luận

Phát âm đúng đóng một phần rất quan trọng trong giao tiếp. Phụ âm cuối của từ truyền đạt ý nghĩa của từ. Phát âm sai chúng có thể dẫn đến sự hiểu lầm và quá trình giao tiếp có thể dễ dàng bị phá vỡ. Chính vì vậy trong quá trình giảng dạy, giáo viên tiếng Anh cần nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của các phụ âm cuối từ và cách phát âm đúng của chúng.

Học ngoại ngữ là một quá trình lâu dài. Giao tiếp bằng miệng đòi hỏi phải phát âm đúng. Người học có thể gặp rất nhiều thách thức khi học cách phát âm đúng. Đối với người học Việt Nam nói chung và sinh viên Đại học Hoa Lu nói riêng, việc nắm vững các âm tiếng Anh là vô cùng khó khăn vì nhiều âm trong số đó không tồn tại trong tiếng Việt. Đó là lý do tại sao việc dạy phát âm tiếng Anh đã được chú ý nhiều hơn và nó cần được dạy đúng cách ngay từ khi bắt đầu học ngôn ngữ.

Để nâng cao khả năng phát âm phụ âm cuối từ trong tiếng Anh cho người học trước hết giáo viên cần giúp sinh viên nhận thức

được ý nghĩa của các âm cuối. Ngoài ra giáo viên cần cung cấp cho người học những mô tả chi tiết về các phụ âm như cách thức và vị trí phát âm, các biến thể của từng âm vị. Giáo viên nên yêu cầu học sinh luyện tập các từ tách biệt cũng như các câu nói. Quan trọng hơn, giáo viên nên để học sinh tham gia vào việc học cách phát âm các từ chính xác và thực hành thường xuyên nhất có thể.

Môi trường học tập cũng là một trong những yếu tố quan trọng đối với sinh viên khi học tiếng Anh vì ở đó có ít người Anh bản xứ và người nói tiếng Anh. Vì vậy, cách tốt nhất để sinh viên làm quen với các giọng tiếng Anh khác nhau là nghe từ đa phương tiện.

Kết quả nghiên cứu của bài báo này có thể hữu ích cho giáo viên dạy tiếng Anh tại trường Đại học Hoa Lu trong việc cải thiện khả năng phát âm phụ âm cuối tiếng Anh nói riêng và phát âm nói chung.

---

#### Tài liệu tham khảo

1. Đào Thị Mỹ Hạnh (2007), *A Study on Pronunciation of some English Consonants by Vietnamese learners*. MA Thesis. Hanoi National University, Hanoi.
2. Crystal, D (2003), *The Cambridge Encyclopedia of the English Language*, Cambridge University Press.
3. Kelly G, (2000), *How to Teach Pronunciation*, Longman, Malaysia.
4. Ladefoged, P. (2001), *A Course in Phonetics*. Fort Worth: Harcourt College Publishers.
5. Skandera, P.& Burleigh, P.(2005), *A Manual of English Phonetics and Phonology*. Narr, (pp3-5; 12-14; 19-26)
6. Nguyễn Thị Thu Thảo (2007), “*Difficulties for Vietnamese when Pronouncing English: Final Consonants*”.